TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST Ngày: 25-3-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đ Khoa,

Ông Phạm Công Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2020 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXX-ST ngày 02/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đậu Châu Bảo T sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Đ sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đậu Châu Bảo T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đậu Châu Bảo T và anh Đinh Văn Đ kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên cấp Giấy đăng kí kết hôn số 85 Quyển số 01/2015 ngày 27 tháng 10 năm 2015. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn sau đó sống ly thân; Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và phát triển kinh tế,

đã nhiều lần xảy ra cãi vã xô xát với nhau. Do tình cảm không còn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đ có một con Đinh Ái T sinh năm 2016 do chị T đang nuôi. Khi ly hôn chị T nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Đậu Châu Bảo T và anh Đinh Văn Đ; giao con Đinh Ái T cho chị T nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đ đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, xảy ra bạo lực gia đình. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, cần giải quyết cho các bên được ly hôn.

[3] Về con chung: Các bên có con chung như chị T trình bày là đúng và hiện nay đang do chị T nuôi; anh Đ không có quan điểm, nguyện vọng gì về nuôi con. Nguyện vọng được tiếp tục nuôi con của chị T bảo đảm được lợi ích toàn diện của con; vậy nên giao con cho chị T trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đậu Châu Bảo T và anh Đinh Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giao con Đinh Ái T sinh ngày 28/7/2016 cho chị Đậu Châu Bảo T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đậu Châu Bảo T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đậu Châu Bảo T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0003354 ngày 03/01/2020. Chị Đậu Châu Bảo T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, h. Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng